

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 3 – 2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Anh Minh

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Th**, sinh năm: 1996. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CTA, xã TGT, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Trần Phương Duy**, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Vũ Thị Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Phương D xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2018 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 30/3/2018. Thời gian chung sống, chị và anh D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh D không quan tâm, cũng không dành thời gian cho vợ con, anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn thương yêu chị, từng đánh chị. Cha mẹ chị và anh D đã hòa giải, hàn gắn cho chị và anh D nhưng anh D không thay đổi. Do đó chị không còn sống chung với anh D và vợ chồng đã ly thân từ cách đây khoảng

05 tháng. Anh D không còn thương chị, chị cũng không còn thương anh D nên chị yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Trần Phương D có 02 người con chung tên Trần Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 04/9/2018, đang sống chung với anh D; Trần Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21/7/2020, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị giao Trần Vũ Ngọc Tr cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị nhận nuôi Trần Vũ Mai Tr, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh D không có nợ chung.

Đối với anh Trần Phương D: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt cho anh D Thông báo thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập anh D đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh D vẫn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Th và anh Trần Phương D có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Th xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh D cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Chị Th từ chối hòa giải nên vụ án không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Anh D đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh D vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Vũ Thị Th và anh Trần Phương D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Thùy và anh D được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Th xác định thời gian chị và anh D chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm, chăm lo cho chị và con, không còn thương chị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hòa giải được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị và anh D đã ly thân, chị cũng không còn thương anh D, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn. Đối với anh Trần Phương D: Anh D đã được thông báo về việc chị Th xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh D cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th. Điều đó thể hiện anh D không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Th và anh D xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị Th xác định chị và anh D đã ly thân và không còn sống chung nhà. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã động viên, hàn gắn

mối quan hệ giữa chị Thùy và anh D nhưng chị Th vẫn cương quyết ly hôn. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Th và anh D về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị Th và anh D cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th ly hôn anh D.

[3] Về con chung: Chị Th xác định chị và anh D có 02 người con chung là Trần Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 04/9/2018, đang sống chung với anh D; Trần Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21/7/2020, đang sống chung với chị. Chị Th tiếp tục giao Ngọc Tr cho anh D nuôi dưỡng, chị nhận nuôi dưỡng Mai Tr1, không đặt ra việc cấp dưỡng. Anh D không có ý kiến phản đối gửi Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Trần Vũ Ngọc Tr cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao Trần Vũ Mai Tr1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Th xác định chị và anh D không có tài sản chung. Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Th xác định chị và anh D không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Th về việc xin ly hôn anh Trần Phương D.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị Vũ Thị Th và anh Trần Phương D tên Trần Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 04/9/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; giao Trần Vũ Mai Tr1, sinh ngày 21/7/2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th, anh D không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh D, chị Th không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23/12/2021, chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0000741) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Phương D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
 - THADS thành phố C;
 - UBND xã R, huyện P;
- tỉnh Cà Mau
- Các đương sự (để thi hành);
 - Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân